

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP DUY KHÔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP DUY KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUY KHOI TRADE AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUY KHOI TRACON.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108408404

3. Ngày thành lập: 17/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 56 ngõ 1, đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 37246979

Fax:

Email: congytnhhduykhoi@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: ☐ Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ☐ Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh ☐ Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh ☐ Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ☐ Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ☐ Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su...	4752
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Vận tải bằng xe buýt	4920
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

8.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: ☐ Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh ☐ Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu: Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp trên không...nếu một phần của hệ thống này đi qua nội, ngoại thành	4932
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Vận tải đường ống	4940
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: ☐ Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá... liên quan đến vận tải.	5229
12.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
13.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: ☐ Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến ☐ Bán buôn xi măng ☐ Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ☐ Bán buôn kính xây dựng ☐ Bán buôn sơn, véc ni ☐ Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ☐ Bán buôn đồ ngũ kim ☐ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: ☐ Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh ☐ Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: ☐ Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: ☐ Các nhà máy lọc dầu, ☐ Các xưởng hoá chất, ☐ Xây dựng công trình cửa như: ☐ Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... ☐ Đập và đê. ☐ Xây dựng đường hầm; ☐ Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; ☐ Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
24.	Phá dỡ	4311
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: ☐ Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; ☐ Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : ☐ Thang máy, cầu thang tự động, ☐ Các loại cửa tự động, ☐ Hệ thống đèn chiếu sáng, ☐ Hệ thống hút bụi, ☐ Hệ thống âm thanh, ☐ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: ☐ Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: ☐ Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, ☐ Thử độ ẩm và các công việc thử nước, ☐ Chống ẩm các toà nhà, ☐ Chôn chân trụ, ☐ Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, ☐ Uốn thép, ☐ Xây gạch và đặt đá, ☐ Lợp mái bao phủ toà nhà, ☐ Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, ☐ Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, ☐ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. ☐ Các công việc dưới bề mặt; ☐ Xây dựng bể bơi ngoài trời; ☐ Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; ☐ Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 8.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TUYẾT THANH	Tổ 20, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	5,880	001179000520	
2	DƯƠNG THỊ HÒA	Số 23 ngõ 1, đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.000.000.000	94,120	019157000029	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THỊ HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019157000029

Ngày cấp: 22/03/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23 ngõ 1, đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26 ngách 9 ngõ 766 La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội